

Bản án số: 86/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14-8-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Dung

2. Bà Bùi Thị Nhân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hằng, Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 89/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Út T; nơi cư trú: Số 724 T, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; Có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Bùi Đức Đ; nơi cư trú: Số 103, L18-9 chung cư H, thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; **Có mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 19 tháng 6 năm 2023, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Út T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Bùi Đức Đ trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình ngày 28 tháng 5 năm 2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số 103, L18-9 chung cư H, thôn V, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc vui vẻ đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh H không có trách nhiệm chăm lo cho vợ con và đánh đập chị nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên chị và anh H đã sống ly thân không ai còn quan tâm và có trách nhiệm với ai nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng không thể đoàn tụ được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Đức Đ.

Về con chung: Chị và anh Bùi Đức Đ có một con chung là Bùi Thái L, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2019. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm thời chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Bùi Đức Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Đức Đ xác định lời khai của chị Trần Thị Út T về điều kiện, thời gian kết hôn và quá trình chung sống của vợ chồng là đúng. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do chị T không còn yêu thương chung thủy với anh, vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Nay chị T xin ly hôn anh đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục đoàn tụ được.

Về con chung: Anh và chị Trần Thị Út T có một con chung như lời khai của chị T đã trình bày. Ly hôn anh H có quan điểm đề nghị Tòa án giao con Bùi Thái L cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tạm thời anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Bùi Đức Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành quy định tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; các điều 51, 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Út T và anh Bùi Đức Đ; về con chung: Giao con chung Bùi Thái L, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2019 cho chị Trần Thị Út T nuôi dưỡng; không xem xét, giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung. Về án phí: Chị Trần Thị Út T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trần Thị Út T khởi kiện ly hôn với anh Bùi Đức Đ, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Bùi Đức Đ hiện đang cư trú tại số 103, L18-9 chung cư H, thôn V, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của các đương sự, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập, đủ cơ sở xác định: Chị Trần Thị Út T và anh Bùi Đức Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 28 tháng 5 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình. Như vậy, theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân của chị Trần Thị Út T và anh Bùi Đức Đ là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do nguyên nhân từ bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Do mâu thuẫn càng tăng nên chị T và anh H đã sống ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay không ai còn quan tâm và có trách nhiệm với ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị T và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị T và anh H thuận tình ly hôn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Út T và anh Bùi Đức Đ có một con chung là Bùi Thái L, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2019. Xét, việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên là quyền đồng thời cũng là nghĩa vụ của cha, mẹ. Quá trình giải quyết vụ án chị T và anh H có tranh chấp về việc nuôi con chung. Chị T có quan điểm đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng, anh H có quan điểm đề nghị Tòa án giao con chung Bùi Thái L cho anh nuôi dưỡng về cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử, xét thấy con chung Bùi Thái L là con gái, còn nhỏ, quá trình phát triển tâm sinh lý nếu có sự chăm sóc, quan tâm và giáo dục của người mẹ sẽ tốt hơn. Do vậy, quan điểm về việc nuôi dưỡng con chung chị Trần Thị Út T đưa ra là có cơ sở chấp nhận nên giao con chung Bùi Thái L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Út T và anh Bùi Đức Đ tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải

quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[5] Về tài sản chung: Chị Trần Thị Út T và anh Bùi Đức Đ đều có quan điểm không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Út T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; các điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; **Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Út T và anh Bùi Đức Đ.

2. Về con chung: Giao con chung Bùi Thái L, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2019 cho chị Trần Thị Út T trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Thời hạn nuôi dưỡng con chung tính từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Út T nộp cả 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Trần Thị Út T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005139 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân

sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, T.P Hải Phòng;
- UBND TT D, huyện T, tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Văn Tuấn